

PHỤ LỤC

Tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế cho các cơ sở y tế thuộc ngành y tế tỉnh Đồng Nai quản lý

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

STT	Đối tượng sử dụng/ Chủng loại xe	Số lượng định mức tối đa	Đơn giá tối đa (đồng/ xe)	Ghi chú
I	CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM			
A	Xe ô tô chuyên dùng có kết cấu đặc biệt sử dụng trong lĩnh vực y tế			
1	Xe xét nghiệm lưu động.	1	5.500.000.000	Thực hiện xét nghiệm sản phẩm, thực phẩm kiểm nghiệm phục vụ công tác kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm của tỉnh và trung ương
B	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế			
1	Xe vận chuyển máu và các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc (bao gồm cả vắc xin, sinh phẩm), mẫu thuộc lĩnh vực môi trường y tế.	1	950.000.000	Thực hiện xét nghiệm sản phẩm, thực phẩm phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm, chợ, siêu thị...
II	BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỒNG NAI			
A	Xe ô tô cứu thương			

STT	Đối tượng sử dụng/ Chủng loại xe	Số lượng định mức tối đa	Đơn giá tối đa (đồng/ xe)	Ghi chú
1	Xe ô tô cứu thương đáp ứng Thông tư số 27/2017/TT-BYT	9	1.800.000.000	1000 giường bệnh
B	Xe ô tô chuyên dùng có kết cấu đặc biệt sử dụng trong lĩnh vực y tế			
1	Xe chụp X.quang lưu động.	1	8.200.000.000	Phục vụ công tác khám từ thiện, khám sức khỏe cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, xí nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
C	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế			
1	Xe chuyên dùng phục vụ công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cán bộ trung và cấp cao	2	1.200.000.000	Phục vụ công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cán bộ trung và cấp cao trên địa bàn tỉnh
2	Xe vận chuyển người bệnh.	2	1.200.000.000	Phục vụ công tác vận chuyển người bệnh, chuyển bệnh, phục vụ khám chữa bệnh, dịch bệnh, thiên tai
3	Xe ô tô khác có gắn thiết bị chuyên dùng dành riêng cho các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch, kiểm nghiệm.	1	1.800.000.000	Phục vụ công tác khám từ thiện, khám sức khỏe cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, xí nghiệp trên địa bàn tỉnh
III	BỆNH VIỆN ĐA KHOA THỐNG NHẤT ĐỒNG NAI			

STT	Đối tượng sử dụng/ Chủng loại xe	Số lượng định mức tối đa	Đơn giá tối đa (đồng/ xe)	Ghi chú
A	Xe ô tô cứu thương			
1	Xe ô tô cứu thương đáp ứng Thông tư số 27/2017/TT-BYT	8	1.800.000.000	1000 giường bệnh
2	Xe ô tô cứu thương có kết cấu đặc biệt (xe có kết cấu không gian rộng rãi được trang bị máy móc, trang thiết bị y tế phục vụ công tác cấp cứu, hồi sức tích cực trên xe)	1	2.500.000.000	
B	Xe ô tô chuyên dùng có kết cấu đặc biệt sử dụng trong lĩnh vực y tế			
1	Xe chụp X.quang lưu động.	1	8.200.000.000	Phục vụ công tác khám từ thiện, khám sức khỏe cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, xí nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
2	Xe xét nghiệm lưu động.	1	5.500.000.000	Phục vụ công tác xét nghiệm lưu động, dự phòng phòng chống dịch, tai nạn, thiên tai
3	Xe phẫu thuật lưu động.	1	1.500.000.000	Phục vụ công tác cấp cứu, phẫu thuật gây mê hồi sức, dự phòng tai nạn, thiên tai

STT	Đối tượng sử dụng/ Chủng loại xe	Số lượng định mức tối đa	Đơn giá tối đa (đồng/ xe)	Ghi chú
4	Xe lấy máu.	1	1.200.000.000	Phục vụ công tác lấy máu từ thiện, lấy máu khi có thiên tai, hiểm họa
C	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế			
1	Xe vận chuyển máu và các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc (bao gồm cả vắc xin, sinh phẩm), mẫu thuộc lĩnh vực môi trường y tế.	1	950.000.000	Phục vụ công tác lấy máu, mẫu, bệnh phẩm bệnh truyền nhiễm cộng đồng, mẫu ngộ độc thực phẩm, công tác tiêm chủng mở rộng, phòng chống dịch... trên địa bàn tỉnh
2	Xe vận chuyển người bệnh.	1	1.200.000.000	Phục vụ công tác vận chuyển người bệnh, chuyển bệnh, phục vụ khám chữa bệnh, dịch bệnh, thiên tai
3	Xe chở máy phun và hóa chất lưu động.	1	950.000.000	Phục vụ công tác phòng chống dịch trên địa bàn tỉnh
4	Xe phục vụ lấy, vận chuyển mô, tạng để phục vụ công tác cấy ghép mô, tạng cho người.	1	1.800.000.000	Phục vụ chức năng cấp cứu, phẫu thuật gây mê hồi sức, triển khai kỹ thuật cấp ghép tạng
5	Xe ô tô khác có gắn thiết bị chuyên dùng dành riêng cho các hoạt động khám	1	1.800.000.000	Phục vụ công tác khám từ thiện, khám sức khỏe cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao

STT	Đối tượng sử dụng/ Chủng loại xe	Số lượng định mức tối đa	Đơn giá tối đa (đồng/ xe)	Ghi chú
	bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch, kiểm nghiệm.			động tại các cơ quan, xí nghiệp trên địa bàn tỉnh
6	Xe chỉ đạo tuyến có gắn thiết bị chuyên dùng.	1	1.500.000.000	Phục vụ công tác chỉ đạo tuyến, chuyển giao kỹ thuật
IV	BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG ĐỒNG NAI			
A	Xe ô tô cứu thương			
1	Xe ô tô cứu thương đáp ứng Thông tư số 27/2017/TT-BYT	6	1.800.000.000	740 giường bệnh
2	Xe ô tô cứu thương có kết cấu đặc biệt (xe có kết cấu không gian rộng rãi được trang bị máy móc, trang thiết bị y tế phục vụ công tác cấp cứu, hồi sức tích cực trên xe)	1	2.500.000.000	
V	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC LONG KHÁNH			
A	Xe ô tô cứu thương			
1	Xe ô tô cứu thương đáp ứng Thông tư số 27/2017/TT-BYT	9	1.800.000.000	1000 giường bệnh
B	Xe ô tô chuyên dùng có kết cấu đặc biệt sử dụng trong lĩnh vực y tế			
1.	Xe chụp X.quang lưu động.	1	8.200.000.000	Phục vụ công tác khám sức khỏe cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, xí nghiệp trên địa

STT	Đối tượng sử dụng/ Chủng loại xe	Số lượng định mức tối đa	Đơn giá tối đa (đồng/ xe)	Ghi chú
				bàn huyện và các địa bàn lân cận
VI	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC ĐỊNH QUÁN			
A	Xe ô tô cứu thương			
1	Xe ô tô cứu thương đáp ứng Thông tư số 27/2017/TT-BYT	5	1.800.000.000	520 giường bệnh
2	Xe ô tô cứu thương có kết cấu đặc biệt (xe có kết cấu không gian rộng rãi được trang bị máy móc, trang thiết bị y tế phục vụ công tác cấp cứu, hồi sức tích cực trên xe)	1	2.500.000.000	
VIII	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC LONG THÀNH			
A	Xe ô tô cứu thương			
1	Xe ô tô cứu thương đáp ứng Thông tư số 27/2017/TT-BYT	6	1.800.000.000	510 giường bệnh
II	BỆNH VIỆN DA LIỄU ĐỒNG NAI			
A	Xe ô tô cứu thương			
1	Xe ô tô cứu thương đáp ứng Thông tư số 27/2017/TT-BYT	2	1.800.000.000	80 giường bệnh
IX	BỆNH VIỆN PHỔI ĐỒNG NAI			
A	Xe ô tô cứu thương			

STT	Đối tượng sử dụng/ Chủng loại xe	Số lượng định mức tối đa	Đơn giá tối đa (đồng/ xe)	Ghi chú
1	Xe ô tô cứu thương đáp ứng Thông tư số 27/2017/TT-BYT	4	1.800.000.000	240 giường bệnh
B	Xe ô tô chuyên dùng có kết cấu đặc biệt sử dụng trong lĩnh vực y tế			
1.	Xe chụp X.quang lưu động.	1	8.200.000.000	Phục vụ công tác chụp X.quang phát hiện bệnh lao tại cộng đồng (trại giam Z30A, cơ sở điều trị cai nghiện ma túy tỉnh...) trên địa bàn tỉnh
X	BỆNH VIỆN Y DƯỢC CÔ TRUYỀN			
A	Xe ô tô cứu thương			
1	Xe ô tô cứu thương đáp ứng Thông tư số 27/2017/TT-BYT	3	1.800.000.000	180 giường bệnh
XI	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ BIÊN HÒA			
A	Xe ô tô cứu thương			
1	Xe ô tô cứu thương đáp ứng Thông tư số 27/2017/TT-BYT	1	1.800.000.000	150 giường bệnh
B	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế			
1	Xe chở máy phun và hóa chất lưu động.	1	950.000.000	Phục vụ công tác phòng chống dịch trên địa bàn thành phố
XII	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN VĨNH CỬU			
A	Xe ô tô cứu thương			

STT	Đối tượng sử dụng/ Chủng loại xe	Số lượng định mức tối đa	Đơn giá tối đa (đồng/ xe)	Ghi chú
1	Xe ô tô cứu thương đáp ứng Thông tư số 27/2017/TT-BYT	4	1.800.000.000	Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Cửu: 280 giường bệnh
2	Xe ô tô cứu thương đáp ứng Thông tư số 27/2017/TT-BYT	1	1.800.000.000	Phòng khám đa khoa khu vực Phú Lý: 20 giường bệnh
B	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế			
1	Xe vận chuyển máu và các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc (bao gồm cả vắc xin, sinh phẩm), mẫu thuộc lĩnh vực môi trường y tế.	1	800.000.000	Phục vụ công tác vận chuyển vắc xin, sinh phẩm và phòng chống dịch
2	Xe chở máy phun và hóa chất lưu động.	1	950.000.000	Phục vụ công tác phòng chống dịch trên địa bàn huyện
XIII	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN THỐNG NHẤT			
A	Xe ô tô cứu thương			
1	Xe ô tô cứu thương đáp ứng Thông tư số 27/2017/TT-BYT	3	1.800.000.000	155 giường bệnh
2	Xe ô tô cứu thương có kết cấu đặc biệt (xe có kết cấu không gian rộng rãi được trang bị máy móc, trang	1	950.000.000	Phục vụ công tác phòng chống dịch trên địa bàn huyện

STT	Đối tượng sử dụng/ Chủng loại xe	Số lượng định mức tối đa	Đơn giá tối đa (đồng/ xe)	Ghi chú
	thiết bị y tế phục vụ công tác cấp cứu, hồi sức tích cực trên xe)			
B	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế			
1	Xe chở máy phun và hóa chất lưu động.	1	950.000.000	Phục vụ công tác phòng chống dịch trên địa bàn huyện
XIV	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TRẢNG BOM			
A	Xe ô tô cứu thương			
1	Xe ô tô cứu thương đáp ứng Thông tư số 27/2017/TT-BYT	4	1.800.000.000	250 giường bệnh
B	Xe ô tô chuyên dùng có kết cấu đặc biệt sử dụng trong lĩnh vực y tế			
1	Xe chụp X.quang lưu động.	1	8.200.000.000	Phục vụ công tác khám sức khỏe trên địa bàn huyện
C	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế			
1	Xe giám định pháp y, xe vận chuyển tử thi.	1	1.350.000.000	Phục vụ công tác vận chuyển bệnh nhân tử vong
2	Xe chở máy phun và hóa chất lưu động.	2	950.000.000	Phục vụ công tác phòng chống dịch trên địa bàn huyện
XV	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CẨM MỸ			
A	Xe ô tô cứu thương			

STT	Đối tượng sử dụng/ Chủng loại xe	Số lượng định mức tối đa	Đơn giá tối đa (đồng/ xe)	Ghi chú
1	Xe ô tô cứu thương đáp ứng Thông tư số 27/2017/TT-BYT	4	1.800.000.000	Trung tâm Y tế huyện Cẩm Mỹ: 220 giường bệnh
2	Xe ô tô cứu thương đáp ứng Thông tư số 27/2017/TT-BYT	1	1.800.000.000	Phòng khám Đa khoa khu vực Sông Ray: 50 giường bệnh
B	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế			
1	Xe chở máy phun và hóa chất lưu động.	1	950.000.000	Phục vụ công tác phòng chống dịch trên địa bàn huyện
XVI	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN XUÂN LỘC			
A	Xe ô tô cứu thương			
1	Xe ô tô cứu thương đáp ứng Thông tư số 27/2017/TT-BYT	4	1.800.000.000	300 giường
B	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế			
1	Xe chở máy phun và hóa chất lưu động.	1	950.000.000	Phục vụ công tác phòng chống dịch trên địa bàn huyện
XVII	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN NHƠN TRẠCH			
A	Xe ô tô cứu thương			
1	Xe ô tô cứu thương đáp ứng Thông tư số 27/2017/TT-BYT	4	1.800.000.000	200 giường bệnh

STT	Đối tượng sử dụng/ Chủng loại xe	Số lượng định mức tối đa	Đơn giá tối đa (đồng/ xe)	Ghi chú
B	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế			
1	Xe chở máy phun và hóa chất lưu động.	1	950.000.000	Phục vụ công tác phòng chống dịch trên địa bàn thành phố
KVIII	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TÂN PHÚ			
A	Xe ô tô cứu thương			
1	Xe ô tô cứu thương đáp ứng Thông tư số 27/2017/TT-BYT	4	1.800.000.000	200 giường bệnh
B	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế			
1	Xe chở máy phun và hóa chất lưu động.	1	950.000.000	Phục vụ công tác phòng chống dịch trên địa bàn huyện
XIX	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ LONG KHÁNH			
	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế			
1	Xe chở máy phun và hóa chất lưu động.	1	950.000.000	Phục vụ công tác phòng chống dịch trên địa bàn thành phố
XX	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN ĐỊNH QUÁN			
	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế			
2	Xe chở máy phun và hóa chất lưu động.	1	950.000.000	Phục vụ công tác phòng chống dịch trên địa bàn huyện

STT	Đối tượng sử dụng/ Chủng loại xe	Số lượng định mức tối đa	Đơn giá tối đa (đồng/ xe)	Ghi chú
XXI	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN LONG THÀNH			
	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế			
1	Xe chở máy phun và hóa chất lưu động.	1	950.000.000	Phục vụ công tác phòng chống dịch trên địa bàn thành phố
XXII	TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT			
A	Xe ô tô cứu thương			
1	Xe ô tô cứu thương đáp ứng Thông tư số 27/2017/TT-BYT	1	1.800.000.000	Đơn vị thực hiện nhiệm vụ thuộc lĩnh vực y tế dự phòng, cung cấp dịch vụ tiêm chủng vắc xin, tập huấn thực hành sơ cấp cứu trên xe cứu thương cho các cơ quan, công ty, xí nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
B	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế			
1	Xe vận chuyển máu và các loại mẫu thuộc lĩnh vực y tế, bao gồm: mẫu bệnh phẩm, mẫu bệnh truyền nhiễm, mẫu thực phẩm, mẫu thuốc (bao gồm cả vắc xin, sinh phẩm), mẫu thuộc lĩnh vực môi trường y tế.	2	950.000.000	Phục vụ công tác lấy mẫu, bệnh phẩm bệnh truyền nhiễm cộng đồng, mẫu ngộ độc thực phẩm, mẫu xét nghiệm khám tuyển nghĩa vụ quân sự, chuyển bệnh phẩm lên các phòng xét nghiệm tuyển trên, công tác tiêm

STT	Đối tượng sử dụng/ Chủng loại xe	Số lượng định mức tối đa	Đơn giá tối đa (đồng/ xe)	Ghi chú
				chủng mở rộng... trên địa bàn tỉnh
2	Xe chở máy phun và hóa chất lưu động.	3	950.000.000	Phục vụ công tác phòng chống dịch, xử lý/ điều tra/ giám sát các ổ dịch sốt xuất huyết, tay chân miệng, cúm, sởi, Covid-19 trên địa bàn tỉnh
3	Xe vận chuyển dụng cụ, vật tư, trang thiết bị y tế chuyên dùng trong lĩnh vực truyền nhiễm.	3	950.000.000	Phục vụ công tác sức khỏe môi trường – Y tế trường học, phòng chống ký sinh trùng – côn trùng, quản lý chất thải trên địa bàn tỉnh, phục vụ kiểm dịch y tế quốc tế tại các cảng
4	Xe ô tô khác có gắn thiết bị chuyên dùng dành riêng cho các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch, kiểm nghiệm.	1	1.800.000.000	Phục vụ công tác khám từ thiện, khám sức khỏe cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, xí nghiệp trên địa bàn tỉnh
KIII	TRUNG TÂM PHÁP Y			
	Xe ô tô chuyên dùng có gắn hoặc sử dụng thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động y tế			
1	Xe giám định pháp y, xe vận chuyển tử thi.	2	1.350.000.000	Phục vụ công tác vận chuyển tử thi tại hiện trường về cơ sở y tế để khám nghiệm/ Công tác giám định pháp y

STT	Đối tượng sử dụng/ Chủng loại xe	Số lượng định mức tối đa	Đơn giá tối đa (đồng/ xe)	Ghi chú
KXIV	TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM			
	Xe ô tô chuyên dùng có kết cấu đặc biệt sử dụng trong lĩnh vực y tế			
1	Xe ô tô khác được thiết kế dành riêng cho các hoạt động khám bệnh, chữa bệnh, phòng, chống dịch, kiểm nghiệm.	1	2.000.000.000	Phục vụ công tác vận chuyển mẫu kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm trên địa bàn tỉnh